TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**
Số: **85** /2023/QĐST-DS	*B, ngày 04 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

* *Nguyên đơn*: **Dương Hồng N1**, sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp P, xã Th, huyện B, tỉnh E.
* *Bị đơn:* 1/ **Lương Văn P**, sinh năm 1974
Địa chỉ : ấp P, xã Th, huyện B, tỉnh E.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973
Địa chỉ : ấp P, xã Th, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Văn P, bà lê Thị Th đồng ý trả cho bà N1 5,7m^2 thuộc thửa 496-2, tờ bàn đồ số 16 tọa lạc ấp Hưng Nhơn, xã Châu Hưng, huyện B, tỉnh E (*Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).

- Ông Lương Văn P và vợ là bà Lê Thị Th cam kết vĩnh viễn chấm dứt hành vi sử dụng đất thu hoạch dừa trên thửa GT diện tích 34,4m2 là đất giao thông và để cho bà Dương Thị N1 sử dụng đặt cống làm đường đi ra lộ (*Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).

- Bà Dương Hồng N1 tự nguyện bồi thường cho ông Lương Văn P, bà Lê Thị Th số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tiền chi phí cải tạo, gìn giữ , thời gian giao tiền vào ngày 27/4/2023.

- Ông Lương Văn P và vợ là bà Lê Thị Th có nghĩa vụ thực hiện đúng như cam kết nghĩa vụ nêu trên, nếu không thực hiện thì có nghĩa vụ trả lại bà Dương Hồng N1 số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Đối với chi phí đo đạc định giá 4.412.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) bà N1 tự nguyện chịu và đã nộp xong .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Án phí dân sự sơ thẩm bà Dương Hồng N1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005911 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, vậy án phí bà N1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật N1y sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương